

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT Invoice)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(E-Invoice viewer)

Ký hiệu (Sign): 1C25TYT

Số (No): 00000130

Ngày (Date) 26 tháng (month) 12 năm (year) 2025

Mã CQT (Code): 00D562CF40AE434E4DB54028CFB4AAB1DA

Đơn vị bán hàng (Supplier): TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Mã số thuế (Tax code): 0100764383

Địa chỉ (Address): Tầng 1 Nhà A, Trường ĐH Mở Địa Chất, số 18 phố Viên, Phường Đông Ngạc, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (Tel): 0354806361

Số tài khoản (Bank account): 1462201005013 Tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Tây Đô

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): XÍ NGHIỆP TRẮC ĐỊA - CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Mã số thuế (Tax code): 0100107211-004

MSĐVCQHVNS (Budgetary unit code):

Địa chỉ (Address): Số 2/198, đường Trần Cung, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account): 0511100030009 tại Ngân hàng TMCP Quân đội- chi nhánh điện biên phủ - Hà Nội

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1 x2
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn, theo HĐ số 20/2025/HĐKT-CSDL/XUANKHANH-XUANSON ngày 20/01/2025	Hợp đồng	1,00	584.964.814,81	584.964.815
Cộng tiền hàng:				(Total before VAT):	584.964.815
Thuế suất GTGT (VAT rate):		8 %	Tiền thuế GTGT (VAT amount):		46.797.185
Tổng tiền thanh toán				(Total amount):	631.762.000
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words): Sáu trăm ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng chẵn.					

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)

(Signature, full name)

Ký bởi: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC KỸ THUẬT

Ký ngày: 26/12/2025

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): RVHMF2728AAR

Tra cứu tại Website (Search on Website): <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu/>

QUYẾT ĐỊNH
(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHKT

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT;
 - Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ Phát triển KHKT;
 - Căn cứ yêu cầu triển khai thực hiện nhiệm vụ và năng lực chuyên môn của cán bộ;
- Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà giữ chức vụ Chủ nhiệm công trình: “Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn”.

Điều 2: Chủ nhiệm công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung công việc thuộc phạm vi gói thầu được giao; quản lý tiến độ, chất lượng, khối lượng công việc; thực hiện các thủ tục mua vật tư, thiết bị, lấy các hóa đơn chứng từ có liên quan đến công trình và hoàn thiện công tác nghiệm thu thanh quyết toán theo quy định của trung tâm và quy định hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành, được nghiệm thu, thanh quyết toán theo qui định hiện hành.

Điều 4: Các bộ phận chức năng thuộc Trung tâm và Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4
- Lưu Trung tâm



Nguyễn Trường Xuân

DANH SÁCH CÁN BỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG
Số 20.2025/HĐKT-CSDL/XUANKHANH-XUAN SON ngày 20/01/2025

TT	Họ và tên	Tên hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn	HĐ: 20/01/2025 -26/12/2025	Chủ nhiệm
2	Trần Thị Hải Vân	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn	HĐ: 20/01/2025 -26/12/2025	Chủ nhiệm
3	Đặng Văn Nam	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn	HĐ: 20/01/2025 -26/12/2025	Thành viên
4	Nguyễn Thị Phương Bắc	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn	HĐ: 20/01/2025 -26/12/2025	Thành viên

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2026



Nguyễn Trường Xuân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm học 2025-2026
TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

TT	Tên hợp đồng	Số hợp đồng	Ngày ký	Tổng giá trị HĐ (đồng)	Số tiền chuyển về (đồng)	Chủ nhiệm HĐ	Người tham gia
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn	20.2025/HĐKT-CSDL/XUANKHANH-XUAN SON	20/01/2025	631.762.000	631.762.000	Phạm Thị Ngọc Hà	Nguyễn Ngọc Hà Trần Thị Hải Vân Đặng Văn Nam Nguyễn Thị Phương Bắc

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM



PGS.TS. Nguyễn Trường Xuân

Tai KH
130/2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 20/2025/HĐKT-CSDL/XUANKHANH-XUANSON

Về việc: "Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn"

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số: 91/2015/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 10 ngày 24/11/2015;

- Căn cứ vào nhu cầu của Xí nghiệp Trắc địa - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ và khả năng của TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT.

Hôm nay ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại Xí nghiệp Trắc địa - Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trắc địa Bản đồ, chúng tôi gồm có:

BÊN A: XÍ NGHIỆP TRẮC ĐỊA-CN.CÔNG TY TNHH MTV TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

Đại diện ông: Nguyễn Thanh Chương Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 02/198 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 38232025

Fax: 024 37558060

Tài khoản: 05 111 0003 0009 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội- Chi nhánh Điện Biên phủ, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107211- 004

BÊN B: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Đại diện: Ông Nguyễn Trường Xuân Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 22183046

Fax: 024 37524447

Tài khoản số: 1462201005013 Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Hai bên thống nhất ký hợp đồng kinh tế số: 20/2025/HĐKT-CSDL/XUANKHANH-XUANSON, ngày 20/01/2025 với những điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung và khối lượng công việc

Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn (chỉ tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2: Thời hạn thực hiện

Toàn bộ các nội dung công việc Bên B tiến hành trong thời gian **12 tháng** tính từ ngày ký kết hợp đồng này.

Điều 3: Trị giá hợp đồng

Tổng giá trị hợp đồng là: **1.009.750.000** đồng (đã bao gồm thuế GTGT).
(Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm lẻ chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.)

Điều 4: Phương thức thanh toán

- Trong quá trình bên B thi công, bên A sẽ thanh toán cho bên B không quá 70% giá trị hợp đồng (bao gồm cả phần giá trị đã tạm ứng), phần còn lại thanh toán khi hợp đồng được thanh lý. Giá trị tạm ứng và thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành các công đoạn của bên B được bên A nghiệm thu và nguồn vốn bên A được chủ đầu tư tạm ứng, thanh toán.

- Khi khối lượng thực hiện có sự thay đổi trên 5% so với hợp đồng, sau khi bên A được chủ đầu tư nghiệm thu khối lượng thì hai bên tiến hành lập phụ kiện bổ sung Hợp đồng.

- Giá trị thanh lý và thanh toán cho bên B được xác định trên cơ sở khối lượng công việc thi công thực tế và giá trị nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành bên A được chủ đầu tư nghiệm thu quyết toán.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

Điều 5: Trách nhiệm của bên A

1. Chịu chi phí hội, họp cấp huyện và cấp thành phố;
2. Cung cấp các tài liệu cần thiết;
3. Thanh toán đúng giá trị hợp đồng và đúng thời hạn.

Điều 6: Trách nhiệm bên B

1. Chịu chi phí hội, họp cấp Xã.
2. Cung cấp toàn bộ danh sách nhân sự tham gia thực hiện hợp đồng cho bên A, lập phương án thi công trình bên A phê duyệt.
3. Thực hiện đúng quy trình, quy phạm, đạt các thông số kỹ thuật của phương án kỹ thuật đã được phê duyệt.
4. Thực hiện đúng quy trình quy định và yêu cầu của bên A đưa ra trong thời gian thi công đảm bảo nhân lực và tiến độ thực hiện.
5. Giao nộp các sản phẩm xây dựng CSDL đúng yêu cầu, đúng thời hạn theo quy định trong phương án kỹ thuật đã được phê duyệt. Chịu trách nhiệm kiểm tra nghiệm thu các cấp (cấp đơn vị thi công, cấp tư vấn giám sát, cấp chủ đầu tư) đối với những sản phẩm mình thực hiện theo hợp đồng.
6. Quan hệ với chính quyền địa phương trong công tác triển khai đo đạc, chi trả tiền dẫn đạc, chi trả các chi phí phối hợp liên quan đến công tác đăng ký theo qui định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất.

217-6
GHIẾ
CÓ Đ
CÔNG
HÀNH
HÀ BÀI
TẾ VÀ

7. Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng lập và gửi về bên A báo cáo khối lượng công việc đã thực hiện được và kế hoạch công việc thực hiện của tháng tiếp theo (theo mẫu bên A cấp).

Điều 7: Xử phạt, chấm dứt hợp đồng.

Bên A có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải bồi hoàn bất cứ khoản chi phí nào cho bên B nếu bên B có vi phạm hợp đồng ở một trong các trường hợp như sau:

1. Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc thực hiện công việc không theo đúng yêu cầu kỹ thuật của bên A.

2. Bên B thực hiện công việc chậm tiến độ hoặc vi phạm các điều khoản của hợp đồng đã bị bên A nhắc nhở đến lần thứ 3 bằng văn bản.

3. Bên B có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật, bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và kiến nghị cơ quan thanh tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Điều 8: Điều khoản thi hành

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì hai bên tự bàn bạc giải quyết. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau mỗi bên giữ 02 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Xuân

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ

Về việc: Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn

Số: 20/2025/NTTL-CSDL/XUANKHANH-XUANSON

Căn cứ vào Hợp đồng số: 20/2025/HĐKT-CSDL/XUANKHANH-XUANSON, ngày 20/01/2025 về việc: Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn phường Xuân Khanh và xã Xuân Sơn.

Căn cứ Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm.
Hôm nay, ngày 26 tháng 12 năm 2025, chúng tôi gồm:

**Bên A: XÍ NGHIỆP TRẮC ĐỊA-CN.CÔNG TY TNHH MTV TRẮC
ĐỊA BẢN ĐỒ**

Đại diện ông: **Nguyễn Thanh Chương** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: 02/198 Trần Cung, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 38232025

Fax: 024 37558060

Tài khoản: 05 111 0003 0009 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội-
Chi nhánh Điện Biên phủ, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100107211- 004

**BÊN B: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ
THUẬT**

Đại diện: Ông **Nguyễn Trường Xuân** Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 phố Viên, phường
Đông Ngạc, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 22183046

Fax: 024 37524447

Tài khoản số: 1462201005013 Tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển
Nông thôn - Chi nhánh Tây Đô.

Mã số thuế: 0100764383

Hai Bên thống nhất ký thanh lý hợp đồng với nội dung sau:

Điều 1. Nội dung, khối lượng và chất lượng công việc đã thực hiện

1.1 Khối lượng công việc cụ thể như sau:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Chất lượng
			Theo hợp đồng	Nghiệm thu	
I	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính				
	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính đối với trường hợp đã thực hiện đăng ký, cấp giấy chứng nhận, đăng ký biến động đất đai (QT2)				
A	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (Không bao gồm nội dung xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền và quét giấy tờ pháp lý, xử lý tập tin)				
1	Công tác chuẩn bị		20.916	13.070	Đạt
1,1	Lập kế hoạch thi công chi tiết: Xác định thời gian, địa điểm, khối lượng và nhân lực thực hiện của từng bước công việc; lập kế hoạch làm việc với các đơn vị có liên quan đến công tác xây dựng CSDL địa chính trên địa bàn thi công.	Thửa	20.916	13.070	Đạt
1,2	Chuẩn bị nhân lực, địa điểm làm việc; chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ, phần mềm phục vụ cho công tác xây dựng CSDL địa chính.	Thửa	20.916	13.070	Đạt
2	Thu thập tài liệu, dữ liệu	Thửa	20.916	13.070	Đạt
3	Rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp tài liệu, dữ liệu				
3,1	Rà soát, đánh giá tài liệu, dữ liệu; lập báo cáo kết quả thực hiện	Thửa	20.916	13.070	Đạt
3,2	Phân loại thửa đất; lập biểu tổng hợp	Thửa	20.916	13.070	Đạt
3,3	Làm sạch, sắp xếp và đánh số thứ tự theo quy định về hồ sơ địa chính đối với Hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (Chỉ thực hiện đối với các thửa đã được cấp GCN; trường hợp tổ chức xây dựng CSDL đất đai kết hợp với tổ chức sắp xếp lại kho lưu trữ tài liệu đất đai thì định mức sắp xếp kho lưu trữ được tính theo định mức kinh tế - kỹ thuật về lưu trữ tài liệu đất đai và định mức xây dựng CSDL đất đai không tính nội dung công việc này)	Thửa	13.298	13.070	Đạt
4	Xây dựng dữ liệu không gian địa chính				
4.1	Chuẩn hóa các lớp đối tượng không gian địa chính				

4.1.1	Lập bảng đối chiếu giữa lớp đối tượng không gian địa chính với nội dung tương ứng trong bản đồ địa chính để tách, lọc các đối tượng từ nội dung bản đồ địa chính	Thửa	13.448	13.070	Đạt
4.1.2	Chuẩn hóa các lớp đối tượng không gian địa chính chưa phù hợp với quy định kỹ thuật về CSDL đất đai	Thửa	13.448	13.070	Đạt
4.1.3	Rà soát chuẩn hóa thông tin thuộc tính cho từng đối tượng không gian địa chính theo quy định kỹ thuật về CSDL đất đai	Thửa	13.448	13.070	Đạt
4.2	Chuyển đổi các lớp đối tượng không gian địa chính từ tệp (File) bản đồ số vào CSDL theo phạm vi đơn vị hành chính cấp xã	Thửa	13.448	13.070	Đạt
5	Xây dựng dữ liệu thuộc tính địa chính				
5.1	Kiểm tra tính đầy đủ thông tin của thửa đất, lựa chọn tài liệu theo thứ tự ưu tiên	Thửa	13.298	2.793	Đạt
5.2	Lập bảng tham chiếu số thửa cũ và số thửa mới đối với các thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận theo bản đồ cũ nhưng chưa cấp đổi Giấy chứng nhận	Thửa	10.286	2.793	Đạt
5.3	Nhập thông tin từ tài liệu đã lựa chọn				
5.3.1	Loại I: Thửa đất loại A (đã được cấp Giấy chứng nhận chưa có tài sản gắn liền với đất)	Thửa	5.114	2.769	Đạt
5.3.2	Loại II: Thửa đất loại B (đã được cấp Giấy chứng nhận và có tài sản gắn liền với đất); Thửa đất loại D (Căn hộ, văn phòng, cơ sở dịch vụ thương mại trong nhà chung cư, nhà hỗn hợp đã được cấp GCN)	Thửa	716	-	Đạt
5.3.3	Loại III: Thửa đất loại C (Giấy chứng nhận cấp chung cho nhiều thửa đất)	Thửa	7.468	24	Đạt
5.3.4	Loại IV: Thửa đất loại E (chưa được cấp Giấy chứng nhận hoặc không được cấp Giấy chứng nhận)	Thửa	830	10.277	Đạt
6	Hoàn thiện dữ liệu địa chính				
6.1	Hoàn thiện 100% thông tin trong CSDL	Thửa	20.916	13.070	Đạt
6.2	Xuất sổ địa chính (điện tử) theo khuôn dạng tệp tin PDF (thửa đã cấp GCN + thửa đã đăng ký)	Thửa	13.298	-	
7	Xây dựng siêu dữ liệu địa chính	0	20.916	13.070	Đạt
7.1	Thu nhận các thông tin cần thiết để xây dựng siêu dữ liệu (thông tin mô tả dữ liệu) địa chính	Thửa	20.916	13.070	

7.2	Nhập thông tin siêu dữ liệu địa chính cho từng đơn vị hành chính cấp xã	Thửa	20.916	13.070	
8	Đối soát, tích hợp dữ liệu vào hệ thống (do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện)				
8.1	Đối soát thông tin của thửa đất trong CSDL với nguồn tài liệu, dữ liệu đã sử dụng để xây dựng CSDL	Thửa	20.916	-	
8.2	Ký số vào sổ địa chính (điện tử) (thửa đã cấp GCN + thửa đã đăng ký)	Thửa	13.298	-	
8.3	Tích hợp dữ liệu vào hệ thống theo định kỳ hàng tháng phục vụ quản lý, vận hành, khai thác sử dụng	Thửa	20.916	-	
9	Phục vụ kiểm tra, nghiệm thu CSDL địa chính	0	20.916	-	
9,1	Chuẩn bị tư liệu, tài liệu và phục vụ giám sát, kiểm tra, nghiệm thu; tổng hợp, xác định khối lượng sản phẩm đã thực hiện theo định kỳ hàng tháng, theo công đoạn công trình và khi kết thúc công trình. Lập biên bản bàn giao dữ liệu địa chính	Thửa	20.916	-	
B	Xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền				
1	Xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền				
1.1	Xử lý biên theo quy định về bản đồ đối với các tài liệu bản đồ tiếp giáp nhau	Phg, xã	2	2	Đạt
1.2	Tách, lọc và chuẩn hóa các lớp đối tượng không gian đất đai nền	Phg, xã	2	2	Đạt
1.3	Chuyển đổi các lớp đối tượng không gian đất đai nền từ tệp (File) bản đồ số vào CSDL	Phg, xã	2	2	Đạt
1.4	Gộp các thành phần tiếp giáp nhau của cùng một đối tượng không gian đất đai nền thành một đối tượng duy nhất phù hợp với thông tin thuộc tính của đối tượng theo phạm vi đơn vị hành chính cấp xã	Phg, xã	2	2	Đạt
2	Tích hợp dữ liệu không gian đất đai nền				
2.1	Xử lý tiếp biên dữ liệu không gian đất đai nền giữa các đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện liền kề	Phg, xã	2	-	
2.2	Tích hợp dữ liệu không gian đất đai nền vào CSDL đất đai để quản lý, vận hành, khai thác sử dụng	Phg, xã	2	-	

1.2. Chất lượng công việc

Sản phẩm đạt yêu cầu kỹ thuật theo quy định trong Dự án, Thiết kế kỹ thuật-dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Thời gian thực hiện, sản phẩm giao nộp

2.1. Thời gian thực hiện từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025.

2.2. Sản phẩm giao nộp: Bên B đã bàn giao cho Bên A toàn bộ sản phẩm và các tài liệu liên quan.

Điều 3. Giá trị nghiệm thu & thanh lý hợp đồng

- Giá trị Hợp đồng ký (bao gồm thuế GTGT): 1.009.750.000 đồng.

- Giá trị tạm ứng: 0 đồng.

- Giá trị nghiệm thu (bao gồm thuế GTGT): 631.762.000 đồng.

(Chi tiết theo bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán kèm theo)

- Giá trị còn phải thanh toán: 631.762.000 đồng.

Bảng chữ: Sáu trăm ba mươi một triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn.

Bên A có trách nhiệm thanh toán hết số tiền trên cho Bên B sau khi biên bản nghiệm thu và thanh lý này ký kết.

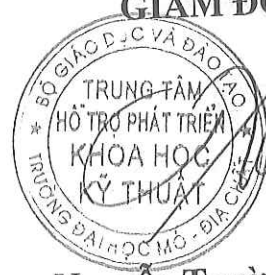
Biên bản nghiệm thu và thanh lý này được làm thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 02 (hai) bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thanh Chương

**ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Xuân